

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HSST
Ngày: 28/10/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Ngọc Diệp.

Bà Hoàng Thị Thanh Khiếu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 12 năm 1980, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố N, thị trấn Ph, huyện B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Ch và bà Trần Thị S; có vợ là Lý Thị Th (đã ly hôn); con chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 08/9/2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Ph, huyện B, tỉnh B áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã. Ngày 18/7/2007 bị Ủy ban nhân dân huyện B1, tỉnh B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh B với thời hạn 12 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 11/6/2024, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Hương Gi, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Phố N, thị trấn Ph, huyện B1, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 02/6/2024, tại khu vực tổ L, phường H, thành phố B2, tỉnh B, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy

Công an thành phố B2 bắt quả tang Nguyễn Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: Trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Anh T có 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong tiếp tục có 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng lẫn hồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất chưa qua sử dụng trong túi quần đằng trước bên trái Nguyễn Anh T đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu T2); 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97 B1-572.83 cùng chìa khóa xe đã qua sử dụng;

Cùng ngày cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Anh T tại phố N, thị trấn Ph, huyện B1. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Nguyễn Anh T khai nhận: Toàn bộ số chất dạng cục và bột màu trắng lẫn hồng Cơ quan điều tra thu giữ trong lòng bàn tay trái Tuấn là ma túy của T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy T khai: Bản thân T là người nghiện ma túy, khoảng 11 giờ ngày 02/6/2024, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-572.83 đi từ phố N, thị trấn Ph, huyện B1, tỉnh B đến thành phố B2, tỉnh B với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Trên đường đi T vào 01 một hiệu thuốc tân dược mua 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất với giá 8.000đ (tám nghìn đồng) để sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, T đi đến khu vực tổ L, phường H, thành phố B2, tỉnh B thì gặp một người đàn ông đang đi bộ không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể đeo khẩu trang. Qua nói chuyện, T biết người này bán ma túy nên đã hỏi mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine, sau khi đưa tiền thì nhận 01(một) gói ma túy được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Sau khi mua được ma túy T cất giấu vào trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực đầu đường bê tông liên thôn gần Quốc lộ 3 thuộc tổ L, phường H, thành phố B2 thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số ma túy cùng các đồ vật, tài liệu khác.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng cục và bột màu trắng lẫn hồng trong phong bì ký hiệu T1 thu giữ của Nguyễn Anh T, xác định khối lượng là 0,18 gam (không phải một tám gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất dạng cục và bột màu trắng lẫn hồng nói trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; phong bì ký hiệu T1, giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 08/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng lẫn hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là 0,18g (không phải một tám gam). Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T119 hoàn trả lại Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSTP ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B2, tỉnh B đã truy tố đối với Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo từ 13 đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 11/6/2024.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu T119; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu “T2”. Trả lại cho bà Nguyễn Hương Gi 01 (một) xe mô tô cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1-572.83 cùng 01 (một) chìa khóa xe.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai

tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Ngày 02/6/2024, tại khu vực tổ L, phường H, thành phố B, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B2 bắt quả tang Nguyễn Anh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,18g (không phải một tám gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân xấu. Đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố để được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1-572.xx; loại xe: 2 bánh từ 50-175cm³; nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS FI, màu sơn: Đen, xám, số khung RLCUE170GY070074; số máy E3T6E106413; dung tích xi lanh: 113 cm³ cùng 01 (một) chìa khóa xe. Qua điều tra xác định là tài sản do bà Nguyễn Hương Gi quản lý, sử dụng. Việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy bà Gi không biết. Tại phiên tòa bà Gi vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị xin lại chiếc xe trên nên cần trả lại chiếc xe cho bà Gi.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu T119 và dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau giám định: Nguyễn Anh T (1980) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu M2 và dòng chữ “phong bì giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ ký tên “T”, 02 (hai) dòng chữ “Nguyễn Anh T”. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu “T2”. Mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ ký tên “T”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Anh T”. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn. Tất cả là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Anh T, nhưng do T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Tuấn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 11/6/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu T119 và dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau giám định: Nguyễn Anh T (1980) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu M2 và dòng chữ “phong bì giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ ký tên “T”, 02 (hai) dòng chữ “Nguyễn Anh T”. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu “T2”. Mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ ký tên “T”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Anh T”. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bà Nguyễn Hương Gi 01 (một) xe mô tô cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1-572.xx; loại xe: 2 bánh từ 50-175cm³; nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS FI, màu sơn: Đen, xám, số khung RLCUE170GY070074; số máy E3T6E106413; dung tích xi lanh: 113 cm³ cùng 01 (một) chìa khóa xe.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương